TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:*

- Ông Huỳnh Ngọc S , sinh năm 1971.

- Bà Nguyễn Kim A , sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Kim Anh và Huỳnh Ngọc Sơn: Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 358/28 đường Ng , Khóm C, Phường B, thành phố Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Ông Phạm Hồng Tr, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 và ngày 01/4/2024, cũng như tại đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào đầu năm 2023, vợ chồng bà Nguyễn Kim A và ông Huỳnh Ngọc S có cho ông Phạm Hồng Tr vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Do tình nghĩa hàng xóm với nhau nên khi cho vay không có làm giấy tờ, không có lãi suất, có thỏa thuận 2 tháng sau ông Tr phải trả số tiền trên.

Tuy nhiên, ông Tr không trả nợ như thỏa thuận, vợ chồng bà A – ông S đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Tr trả nợ nhưng ông Tr không thực hiện nên bà A có làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp T giải quyết, ông Tr thừa nhận nợ nhưng vẫn không trả.

Nay, bà Nguyễn Kim A và ông Huỳnh Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Phạm Hồng Tr phải trả cho vợ chồng bà A – ông S toàn bộ số nợ là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Bị đơn ông Phạm Hồng Tr trình bày: Ông Phạm Hồng Tr thừa nhận vào năm 2023, ông Tr có hùn nuôi tôm với ông S theo cách thức ông Tr ra công và đất, ông S ra giống, thức ăn và thuốc nuôi tôm. Sau khi thu hoạch, tiền bán tôm do ông S giữ nên ông Tr có hỏi mượn ông S 10.000.000đ (mười triệu đồng) để tiêu xài, chờ tính tiền tôm xong sẽ trả. Sau đó, ông S nói không có lãi nên không chia tiền cho ông Tr , ông Tr không đồng ý vì ông S chỉ tính các khoản do ông S bỏ ra mà không tính tiền công chăm sóc và đất cho ông Tr nên ông Tr không đồng ý trả số tiền trên. Nay, ông Tr không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông S và bà A , yêu cầu ông S tính tiền tôm cụ thể, chia cho ông xong thì ông Tr mới đồng ý trả số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Kim A khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Hồng Tr về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không lãi. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã trình bày rõ yêu khởi kiện của nguyên đơn và chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Kim A khởi kiện ông Phạm Hồng Tr đòi khoản tiền vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng), khi vay, các bên không lập thành văn bản, không thỏa thuận lãi suất và có hẹn thời gian thanh toán là sau 02 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Hồng Tr thừa nhận có vay tiền của ông S 10.000.000đ (mười triệu đồng) để chi xài trong gia đình. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc vay tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là hợp đồng vay không lãi suất và có kỳ hạn.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên. Do bị đơn thừa nhận có nợ của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến của bị đơn về việc yêu cầu ông S tính, chia tiền thu hoạch tôm do hai bên hùn nuôi, chia cho ông Tr xong thì thì ông Tr mới đồng ý trả số nợ trên. Xét thấy, do yêu cầu của ông Tr vượt quá yêu cầu khởi kiện và ông Tr không có đơn yêu

cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Tr được quyền khởi kiện thành một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Huỳnh Ngọc S – bà Nguyễn Kim A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Hồng Tr còn phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Phạm Hồng Tr phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Kim A đối với bị đơn ông Phạm Hồng Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phạm Hồng Tr có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Kim A số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông S – bà A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Hồng Tr phải trả lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hồng Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003196 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Ông Phạm Hồng Tr có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU